

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NAM ĐÀN
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 27 - 5 - 2022

V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NAM ĐÀN, TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Lại.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lê Anh Thơ.

Bà Nguyễn Thị Thảo.

- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Thế Anh, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An tham gia phiên toà: Ông Đặng Trường Sơn - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 06/2022/TLST-HNGĐ, ngày 10 tháng 01 năm 2022 về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 15/2022/QĐXXST – HNGĐ, ngày 09 tháng 5 năm 2022; giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1987. Nơi ĐKKHKT: Xóm X, xã NK, huyện ND, tỉnh Nghệ An; chỗ ở hiện nay: Xóm HS, xã TTL, huyện ND, tỉnh Nghệ An; có mặt.

- *Bị đơn:* Anh Đặng Văn D, sinh năm 1986. Địa chỉ: Xóm X, xã NK, huyện ND, tỉnh Nghệ An; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện xin ly hôn đề ngày 21/01/2021 cũng như bản tự khai, lời khai trong quá trình thu thập chứng cứ, hòa giải và tại phiên toà sơ thẩm, nguyên đơn chị Nguyễn Thị L trình bày: Giữa nguyên đơn và bị đơn anh Đặng Văn D kết

hôn ngày 21 tháng 3 năm 2013, có đăng ký kết hôn tại UBND xã NK, huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An. Hôn nhân hoàn toàn tự nguyện. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống được thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh Đặng Văn D không quan tâm, yêu thương, tôn trọng nguyên đơn. Do không thể tiếp tục chung sống với nhau nên từ tháng 4/2021 đến nay nguyên đơn chuyển về nhà bố mẹ đẻ sinh sống, vợ chồng không quan tâm, chăm sóc nhau. Nay thấy tình cảm vợ chồng không còn nên nguyên đơn yêu cầu được ly hôn với anh Đặng Văn D. Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Đặng Minh V, sinh ngày 10 tháng 01 năm 2014 và Đặng Thị Minh H, sinh ngày 07 tháng 8 năm 2017. Vợ chồng ly hôn nguyên đơn yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung Đặng Thị Minh H đến khi trưởng thành, giao con chung Đặng Minh V cho anh Đặng Văn D chăm sóc nuôi dưỡng đến khi trưởng thành. Nguyên đơn không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung và các khoản nợ của vợ chồng: Nguyên đơn không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai, lời khai trong quá trình thu thập chứng cứ, hòa giải và tại phiên tòa, bị đơn anh Đặng Văn D thống nhất lời khai của nguyên đơn về xác lập quan hệ hôn nhân và điều kiện chung sống. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống bình thường và có một số mâu thuẫn nhưng không lớn. Ngày 12/3/2021 (âm lịch), chị Nguyễn Thị L về bố mẹ đẻ sinh sống tại xã TTL, huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An, vợ chồng không chung sống với nhau, không quan tâm, chia sẻ, liên lạc gì với nhau. Bị đơn đang còn tình cảm với chị Nguyễn Thị L nên không đồng ý ly hôn và mong muốn vợ chồng đoàn tụ để nuôi dạy con cái. Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung như nguyên đơn trình bày. Nếu vợ chồng ly hôn, bị đơn yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung đến khi trưởng thành, yêu cầu chị Nguyễn Thị L cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 2.000.000 đồng. Về tài sản chung và các khoản nợ của vợ chồng: Bị đơn không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại Biên bản lấy lời khai ngày 06/5/2022, cháu Đặng Minh V trình bày: Nếu bố mẹ ly hôn thì nguyện vọng muốn được sống cùng bố Đặng Văn D.

Tòa án đã tiến hành xác minh tình trạng hôn nhân, tranh chấp về nuôi con giữa chị Nguyễn Thị L và anh Đặng Văn D tại xã NK và xã TTL, huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An thu thập được như sau: Chị Nguyễn Thị L và anh Đặng Văn D đăng ký kết hôn tại xã NK, huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An vào năm 2013. Sau khi kết hôn vợ chồng sống chung với gia đình anh Đặng Văn D tại xã NK. Từ tháng 4/2021 đến nay, chị Nguyễn Thị L về bố mẹ đẻ sinh sống, vợ chồng không chung sống với nhau. Chị Nguyễn Thị L sinh hoạt, lao động bình thường. Nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng, địa phương không nắm rõ. Hiện tại hai con chung của

chị Nguyễn Thị L và anh Đặng Văn D đang sống cùng anh Đặng Văn D và gia đình anh Đặng Văn D.

Người làm chứng ông Nguyễn Văn L trình bày: Chị Nguyễn Thị L có được hưởng chế độ bảo trợ xã hội nhưng thể chất, sức khỏe, tinh thần bình thường. Tự lao động, sinh hoạt, nuôi sống bản thân và con cái; tự quyết định mọi vấn đề thuộc về mình. Chị Nguyễn Thị L đang lao động tại địa phương và đảm bảo đủ điều kiện để nuôi con chung.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Toà án thụ lý vụ án đúng thẩm quyền; xác định đúng quan hệ tranh chấp; trong quá trình điều tra thu thập chứng cứ, Thẩm phán chấp hành đúng quy định tại Điều 48 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Quá trình thu thập chứng cứ, thủ tục tố tụng đạt đảm bảo quyền lợi cho các đương sự. Về việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử đã thực hiện theo đúng trình tự theo quy định từ Điều 239 đến Điều 260 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của Thư ký phiên toà được thực hiện theo đúng quy định tại Điều 51 Bộ luật Tố tụng dân sự. Về việc chấp hành pháp luật của đương sự: Các đương sự thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại Điều 70, Điều 71, Điều 72 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Áp dụng Điều 51; Điều 56; Điều 81; Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình đề nghị Hội đồng xét xử: Về tình cảm: Chị Nguyễn Thị L được ly hôn anh Đặng Văn D. Về con chung: Giao con chung Đặng Minh V, sinh ngày 10 tháng 01 năm 2014 cho anh Đặng Văn D trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến khi con trưởng thành, đủ 18 tuổi. Giao con chung Đặng Thị Minh H, sinh ngày 07 tháng 8 năm 2017 cho chị Nguyễn Thị L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến khi trưởng thành. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau. Hai bên có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Về tài sản chung và các khoản nợ: Các đương sự không yêu cầu nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét. Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị L yêu cầu ly hôn và giải quyết việc

nuôi con chung với anh Đặng Văn D có địa chỉ cư trú tại xã NK, huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An. Đây là tranh chấp Hôn nhân gia đình về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Nam Đàn theo quy định khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung:

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị L và anh Đặng Văn D có đủ điều kiện kết hôn theo quy định tại Điều 8 Luật Hôn nhân và gia đình và có đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 52, ngày 21 tháng 3 năm 2013 của UBND xã NK, huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An nên đây là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng không tìm được tiếng nói chung trong xây dựng hạnh phúc gia đình, vợ chồng thiếu quan tâm, chăm sóc, tôn trọng nhau. Từ tháng 4/2021 đến nay chị Nguyễn Thị L về sống cùng bố mẹ đẻ. Chị Nguyễn Thị L giữ nguyên yêu cầu được ly hôn, anh Đặng Văn D không đồng ý ly hôn. Hội đồng xét xử nhận định: Việc đoàn tụ vợ chồng phải là sự tự nguyện của hai bên và vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau. Tuy nhiên trong thời gian vợ chồng không chung sống với nhau cũng như quá trình hòa giải tại Tòa án hai bên không có biện pháp gì để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Vợ chồng không sống chung với nhau, không còn quan tâm, chăm sóc nhau là vi phạm nghiêm trọng quyền và nghĩa vụ của vợ, chồng theo quy định tại Điều 19 Luật Hôn nhân và gia đình, làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ vào Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Thị L được ly hôn anh Đặng Văn D.

[2]. Về con chung: Chị Nguyễn Thị L và anh Đặng Văn D thống nhất khai: Vợ chồng có hai con chung là Đặng Minh V, sinh ngày 10 tháng 01 năm 2014 và Đặng Thị Minh H, sinh ngày 07 tháng 8 năm 2017. Vợ chồng ly hôn, chị Nguyễn Thị L và anh Đặng Văn D đều có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung đến khi trưởng thành. Hội đồng xét xử xét thấy nguyện vọng được trực tiếp nuôi con chung của chị Nguyễn Thị L và anh Đặng Văn D là chính đáng. Trong thời gian vợ chồng không chung sống với nhau, các con chung do anh Đặng Văn D trực tiếp nuôi dưỡng cho đến nay, hiện tại các con chung phát triển thể chất, tinh thần bình thường. Việc giao con cho một người trực tiếp nuôi dưỡng cần căn cứ vào điều kiện thực tế và quy định của pháp luật. Anh Đặng Văn D nghề nghiệp chính là làm ruộng, thời gian rảnh rỗi thì làm thợ xây nên để đảm bảo đủ điều kiện về mọi mặt để chăm sóc nuôi dưỡng cả hai con chung là rất khó khăn. Theo lời khai của chị Nguyễn Thị L thì lý do không chăm sóc, nuôi dưỡng con

khi về sống cùng bố mẹ đẻ là do gia đình anh Đặng Văn D ngăn cản. Anh Đặng Văn D trình bày chị Nguyễn Thị L không đủ điều kiện nuôi con vì bị chất độc da cam và tự ý bỏ đi, không nuôi con. Tuy nhiên, qua xác minh và lời khai của người làm chứng thì chị Nguyễn Thị L lao động làm kinh tế và sinh hoạt bình thường. Hiện tại chị Nguyễn Thị L lao động tại địa phương và đảm bảo đủ điều kiện nuôi một con chung. Vì vậy không có đủ căn cứ xác định chị Nguyễn Thị L không đủ điều kiện nuôi con. Để đảm bảo yêu cầu chính đáng của các đương sự và sự phát triển toàn diện về mọi mặt cho các con, Hội đồng xét xử giao cho chị Nguyễn Thị L được trực tiếp nuôi dưỡng con chung Đặng Thị Minh H. Con chung Đặng Minh V có nguyện vọng được sống cùng bố nên giao cho anh Đặng Văn D trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng đến khi trưởng thành là phù hợp với quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình.

[3]. Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung: Hai bên đều trực tiếp nuôi dưỡng con chung nên tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau. Khi có yêu cầu về cấp dưỡng nuôi con, các bên có quyền tự thỏa thuận hoặc khởi kiện vụ án về yêu cầu cấp dưỡng theo quy định của pháp luật.

[4]. Về tài sản chung và các khoản nợ: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét. Nếu sau có phát sinh tranh chấp thì các đương sự có quyền khởi kiện đến Tòa án bằng vụ án khác theo quy định của pháp luật.

[5]. Các đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[6]. Về án phí: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84, 107, 110, 116, 117 và Điều 118 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và điểm a khoản 5, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Nguyễn Thị L và anh Đặng Văn D.
2. Về nuôi con chung: Giao con chung Đặng Minh V, sinh ngày 10 tháng 01 năm 2014 cho anh Đặng Văn D trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến khi con trưởng thành, đủ 18 tuổi. Buộc anh Đặng Văn D phải giao con chung Đặng Thị Minh H,

sinh ngày 07 tháng 8 năm 2017 cho chị Nguyễn Thị L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến khi con trưởng thành, đủ 18 tuổi. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung do hai bên đều trực tiếp nuôi con chung. Chị Nguyễn Thị L và anh Đặng Văn D có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Trên cơ sở lợi ích của con, trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định tại Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

3. Về tài sản chung và các khoản nợ: Các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét. Khi có phát sinh tranh chấp thì các đương sự có quyền khởi kiện đến Tòa án bằng vụ án khác theo quy định của pháp luật.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị L phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004518, ngày 07 tháng 01 năm 2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An. Chị Nguyễn Thị L đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

6. Về thi hành án: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu Thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Nam Đàn;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA; VPTA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Lại